

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2023/HS-PT

Ngày: 31-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: ông Võ Bá Lưu và bà Hoàng Thị Thanh Nhân
- Thư ký phiên tòa: ông Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 63/2023/TLPT-HS ngày 19/7/2023 đối với bị cáo Trương Công B do có kháng cáo của bị cáo Trương Công B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Trương Công B, sinh ngày 09/5/1990; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L (đã chết) và con bà Lê Thị L, sinh năm 1966; vợ là Lương Thị T, sinh năm 1995; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 17/11/2022 thì được thay thế B biện pháp “Tạm giam” sang biện pháp “Bảo lãnh”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Hồng M và ông Trương Thanh T - Luật sư, thuộc Trung tâm tư vấn pháp luật, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Trong vụ án này còn có bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:
 Vào khoảng 21 giờ 00 ngày 23/8/2022, Trương Công B điều khiển xe mô tô loại Yamaha Grande BKS: 73G1- 296.67 đi trên đường liên xã từ thôn Tả Phan xã

Duy Ninh sang xã Hàm Ninh. Khi đi qua nghĩa địa thôn Tả Phan, xã Duy Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình, Trương Công B nhìn thấy cháu Võ Thị Thùy Nh (sinh năm 2005) điều khiển xe máy BKS: 73AF-014.77 đi cùng chiều. B lái xe vượt lên bên trái, dùng tay bóp ngực cháu Nh, rồi tiếp tục điều khiển xe chạy song song với cháu Nh. Khi đến ngã ba đoạn đường rẽ về thôn Quyết Tiến và thôn Hàm Hòa, xã Hàm Ninh, B bị ngã xe nên cháu Nh tăng ga, lái xe bỏ chạy về hướng thôn Hàm Hòa, xã Hàm Ninh nhưng do đường xấu, nhiều ổ gà nên bị mất lái và ngã xuống hồ nước bên đường. Nh đứng dậy lấy điện thoại để gọi cho bạn, lúc Nh đang gọi điện và gửi định vị cho bạn nhờ bạn tới giúp, B chạy xe đến hỏi Nh, Nh không trả lời, lợi dụng đường vắng không có người nên B nảy sinh ý định quan hệ tình dục với Nh. B nhảy xuống ôm rồi dùng tay trái đè cháu Nh xuống đất, dùng tay phải luồn vào áo quần cháu Nh sờ nắn vùng ngực và bộ phận sinh dục. Sau đó, B cởi quần đùi và quần lót của cháu Nh xuống quá đầu gối để quan hệ tình dục nhưng bị cháu Nh cản mạnh vào tay trái nên B đã dùng tay phải bóp cổ cháu Nh. Cháu Nh không cản nữa, B buông cháu Nh ra rồi lấy 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T loại 128GB của cháu Nh lên xe mô tô và chạy đi. Trên đường đi B tắt nguồn điện thoại của cháu Nh rồi vút dọc đường nhưng không nhớ rõ vị trí nào.

Ngày 24/8/2022, Trương Công B đến trụ sở Công an huyện Quảng Ninh đầu thú về hành vi phạm tội trên.

Ngày 26/8/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quảng Ninh kết luận định giá: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 9T loại 128GB, (điện thoại B lấy của cháu Nh) có giá trị còn lại là 2.300.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại bị Trương Công B khai sau khi lấy điện thoại điều khiển xe chạy đi một đoạn, bị cáo tắt nguồn rồi ném về bên đường, quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã tổ chức truy tìm vật chứng nhưng không có kết quả.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Trương Công B đã bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần, và bồi thường chiếc máy điện thoại với số tiền 100.000.000 đồng, cháu Nh và gia đình không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2023/HS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố bị cáo Trương Công B phạm tội “Hiếp dâm” và “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 4 Điều 141, khoản 1 Điều 168, Điều 38, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 55 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH xử phạt bị cáo Trương Công B 04 (bốn) năm tù về tội “Hiếp dâm” và 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Công B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 17/11/2022.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 19/6/2023, bị cáo Trương Công B có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xem xét lại bản án sơ thẩm với các lý do:

+ Về tội hiếp dâm: Khi cháu Nh ngã xe, bị cáo đã đến hỏi cháu Nh có việc gì không và có hành vi xâm phạm, sờ mó vùng nhạy cảm của cháu Nh, có ý định giao cấu với cháu Nh. Tuy nhiên, bị cáo đã không lợi dụng điều kiện thuận lợi đó mà từ

bỏ việc giao cầu thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 Bộ luật hình sự nên theo quy định được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Về tội cướp tài sản: Về ý thức chủ quan không có ý chiếm đoạt tài sản nên không hề dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực làm cho cháu Nh lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm lấy tài sản. Bị cáo lấy điện thoại trong trường hợp khi đe cháu Nh để sàm sỡ, thấy điện thoại phát sáng, lo sợ cháu Nh liên lạc với người thân, bèn đã lấy điện thoại đi một đoạn, tắt nguồn và vứt xuống hồ nước; không có hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng có việc làm hư hỏng và làm mất giá trị sử dụng tài sản, có thể cấu thành một tội phạm khác trong nhóm tội xâm phạm sở hữu. Cáo trạng và luận tội tại cấp sơ thẩm là không khách quan vì bị cáo đã vứt điện thoại xuống nước nhưng Viện kiểm sát cho rằng không xác định được địa điểm. Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không nhất trí với Luận tội, đề nghị trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không được đưa vào bản án; Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát chưa có công văn yêu cầu nhà mạng trích xuất cuộc gọi đi, gọi đến để xác định cuộc gọi cuối cùng vào máy chủ Nh ở vùng nào từ đó có căn cứ buộc tội bị cáo có hành vi chiếm đoạt hay không. Kiểm sát viên vẫn áp đặt ý chí chủ quan kết luận không thể tra cứu được kết quả để cung cấp.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo B thừa nhận có hành vi sàm sỡ, dùng vũ lực khi người bị hại chống cự để giao cầu với người bị hại, tuy nhiên sau đó biết hành vi của mình trái pháp luật nên tự ý chấm dứt việc phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đối với hành vi cướp tài sản, bị cáo thừa nhận khi thấy điện thoại phát sáng nên đã lấy điện thoại của người bị hại, đi một đoạn khoảng 200 đến 300 mét, sau đó tắt nguồn và vứt điện thoại xuống hồ nước bên đường, không có ý định chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội cướp tài sản. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của bị cáo, không đồng tình với quan điểm của Viện kiểm sát vì cướp tài sản là phải chứng minh được yêu tố chiếm đoạt tài sản nhưng không chứng minh được hành vi chiếm đoạt nên không phạm tội cướp tài sản. Bị cáo khai vứt điện thoại xuống hồ nước nhưng cơ quan điều tra không tiến hành truy tìm và không tra cứu nhà mạng xem cuộc gọi đi, gọi đến xem cuộc gọi cuối cùng ở vùng nào. Đối với hành vi hiếp dâm thì bị cáo tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi thực hiện hành vi thì ngay ngày hôm sau, bị cáo đã đến cơ quan điều tra tự thú nhưng cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết đầu thú là không chính xác. Với những nhận định trên, đề nghị Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung hoặc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo về việc tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội

đối với tội Hiếp dâm, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có hành vi dùng vũ lực để giao cấu với người bị hại, tuy nhiên không thực hiện được do bị người bị hại cản vào tay. Việc bị cáo không thực hiện được hành vi giao cấu không phải xuất phát từ sự tự giác của bị cáo mà do những trở ngại khách quan là sự chống cự của nạn nhân. Bị cáo không thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội theo quy định tại Điều 16 BLHS mà thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt quy định tại Điều 15 BLHS và phải chịu trách nhiệm về tội phạm chưa đạt. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội Hiếp dâm là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên áp dụng Điều 15, Điều 57 BLHS khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, tương xứng với tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo về tội Cướp tài sản: Bị cáo cho rằng, do bị cáo không ý có thức chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội cướp tài sản. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã lấy điện thoại của người bị hại đi một đoạn 200 đến 300 mét và vứt điện thoại ở hồ nước bên đường. Hành vi chiếm đoạt tài sản đã hoàn thành khi tài sản đó thoát ly khỏi sự chiếm giữ của chủ sở hữu tài sản, không phụ thuộc vào mục đích có sử dụng tài sản đó sau khi chiếm đoạt hay là không. Vì vậy kháng cáo của bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo không phạm tội cướp tài sản vì không có mục đích chiếm đoạt là không có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Luật sư tại phiên tòa về việc áp dụng tình tiết tự thú, Hội đồng xét xử thấy: theo điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự quy định: Tự thú là việc người phạm tội tự nguyện khai báo với cơ quan, tổ chức về hành vi phạm tội của mình trước khi tội phạm hoặc người phạm tội bị phát hiện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội tối ngày 23/8/2022 thì đến sáng 24/8/2022 đã ra cơ quan Điều tra tự thú hành vi phạm tội của mình trước khi hành vi phạm tội bị phát giác. Cơ quan điều tra lập biên bản đầu thú là không chính xác và cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết đầu thú tại khoản 2 Điều 51 BLHS là không đúng quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tự thú. Bản thân bị cáo sau khi phạm tội bị tai nạn lao động nặng, ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt và cuộc sống của bị cáo.

Từ những nhận định trên thấy cần áp dụng thêm các điều 15, Điều 57, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sửa án sơ thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo,

sửa bản án số 24/2023/HS-ST ngày 09/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Công B phạm tội Hiếp dâm và phạm tội Cướp tài sản.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 4 Điều 141; điểm b, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 15, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Công B 03 (ba) năm tù về tội “Hiếp dâm”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm b, s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Công B 02 (hai) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trương Công B phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/8/2022 đến ngày 17/11/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Trương Công B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
 (đã ký)

Từ Thị Hải Dương